

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Hiện nay, nhiều công nghệ mới mà cốt lõi là công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, học máy sâu, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật,...) đã thúc đẩy chuyển đổi số và đang tạo ra không gian phát triển mới: Kinh tế số, Xã hội số và Chính phủ số. Chuyển đổi số đang tác động ảnh hưởng sâu rộng đến cấu trúc và các mối quan hệ trong nền kinh tế toàn cầu: Thay lao động chân tay bằng tự động hóa; thay vốn đầu tư bằng tri thức và dữ liệu; thay đổi toàn diện mối quan hệ của chính quyền với người dân và giữa các chủ thể trong nền kinh tế thông qua việc xóa bỏ các cơ chế trung gian trong chuỗi giá trị bằng công nghệ kết nối trực tiếp; thay đổi thói quen trong quan hệ, giao dịch, cũng như hành vi ứng xử của toàn xã hội. Chuyển đổi số là xu thế toàn cầu, là quá trình không thể đảo ngược. Đặc biệt, chuyển đổi số mở ra cơ hội to lớn cho Việt Nam phát triển đột phá, nhanh chóng bắt kịp các nước phát triển và đang

phát triển. Do đó, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hiện thực hóa các cơ hội, tiềm năng mà chuyển đổi số mang lại khi đưa được công nghệ số vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Đồng thời, ngành công nghiệp nội dung số đã hình thành và từng bước phát triển. Doanh nghiệp công nghệ số ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế, tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tạo việc làm mới và thu hút các lao động có trình độ, tay nghề, góp phần thực hiện sứ mệnh đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp phát triển. Đồng thời nó cũng là một trong những thách thức lớn đối với doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp đưa ra được những hướng giải quyết, thay đổi sẽ giúp biến thách thức thành cơ hội, từ đó doanh nghiệp sẽ không ngừng phát triển và vươn xa mạnh mẽ. Do đó, việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số là cần thiết tất yếu để nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong cơ cấu kinh tế của địa phương, đẩy mạnh chuyển đổi số nhanh trong các lĩnh vực đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy nền kinh tế tỉnh Sóc Trăng tăng trưởng nhanh và bền vững.

Đến nay toàn tỉnh Sóc Trăng có 116 doanh nghiệp có kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin (có 77 doanh nghiệp đăng ký là ngành nghề kinh doanh chính). Trong đó, chỉ có 11 doanh nghiệp đăng ký ngành nghề kinh doanh liên quan đến lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính, hoạt động dịch vụ thông tin (có 04 doanh nghiệp đăng ký là ngành nghề kinh doanh chính), tuy nhiên, hiện chưa có doanh nghiệp nào áp dụng được những công nghệ hiện đại như: dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo (AI),... vào trong hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh một cách toàn diện.

Có thể thấy, điều kiện phát triển kinh tế xã hội, phát triển công nghệ thông tin của địa phương so với mặt bằng chung của cả nước còn thấp đã gây khó khăn và thách thức cho việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ với nguồn vốn khá hạn hẹp (bình quân vốn điều lệ là 2,7 tỷ/doanh nghiệp), hầu hết các doanh nghiệp chưa chủ động trong việc đầu tư nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ, sản xuất các sản phẩm số, dịch vụ số để phục vụ nhu cầu của xã hội, chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn, an ninh mạng do những khó khăn về tài chính và nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, tỉnh cũng chưa có những thể chế, chính sách khuyến khích về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chưa tạo được môi trường kinh doanh thuận lợi, đơn giản hóa các thủ tục quản lý công nghệ của doanh nghiệp.

Do đó, để khắc phục khó khăn, vướng mắc trong việc hình thành và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, tỉnh cần nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trên cơ sở các chính sách ưu đãi mới được ban hành và đặc điểm riêng có tại địa phương. Qua đó, khơi dậy tiềm năng, thúc đẩy phát triển nền kinh tế số của tỉnh

với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số (ứng dụng, chuyển giao, nghiên cứu và phát triển, sản xuất các sản phẩm, nền tảng, giải pháp... dựa trên công nghệ số) nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng về tăng trưởng kinh tế, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào quá trình hội nhập quốc tế; đưa ngành công nghệ số trở thành một trong những ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững góp phần nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số nhanh trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác thông qua tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Tạo mọi điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp công nghệ số hình thành, phát triển và triển khai các ứng dụng, nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số thuộc các ngành, lĩnh vực, địa phương từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, nền tảng số...

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng chủ lực phát triển các hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, góp phần phát triển ba trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong đó, tập trung phát triển các loại doanh nghiệp công nghệ sau: (i) Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; (ii) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; (iii) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; (iv) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

Xây dựng các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới - sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số để nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ, sản xuất các sản phẩm theo hướng “Make in Viet Nam” – “Sáng tạo tại Việt Nam”, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam.

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức, quản lý và phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data) và tự động hóa (automation)...; đưa sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” vào giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu và hình thành nên chuỗi công nghiệp sáng tạo (sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo - marketing số...), kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

2. Mục tiêu đến năm 2025

Phân đầu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 03 đến 05 doanh nghiệp công nghệ số. Định hướng, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ thông tin – điện tử đã có thương hiệu trên địa bàn tỉnh chuyển chiến lược sản xuất, kinh doanh sang nghiên cứu, phát triển và chủ động trong sản xuất sản phẩm công nghệ số, cung cấp giải pháp nền tảng công nghệ số, sản phẩm dịch vụ số trọng điểm phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng được đưa vào ứng dụng thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi, ứng dụng thành tựu công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Mục tiêu đến năm 2030

Phân đầu toàn tỉnh có 08 đến 10 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất có 02 đến 03 doanh nghiệp làm chủ công nghệ, cung cấp các sản phẩm, giải pháp phần mềm phục vụ Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số, xây dựng đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số

Hoàn thiện các chính sách khuyến khích về phát triển doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường. Đặc biệt, xây dựng chính sách ưu đãi doanh nghiệp tham gia phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, sản xuất thông minh (gọi chung là hệ thống ứng dụng thông minh).

Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới - sáng tạo, trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực phát triển Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Đặc biệt là đẩy mạnh hoạt động vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin và truyền thông để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

2. Phát triển hạ tầng số

Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin xây dựng dự án, kế hoạch phát triển hạ tầng băng rộng, đẩy nhanh tốc độ phát triển dịch vụ mạng di động 5G/6G chất lượng cao và phủ khắp trên toàn tỉnh; trong đó, ưu tiên phát triển tại các cơ quan Nhà nước, bệnh viện, khu công nghiệp, trường học và các khu thương mại, dịch vụ, du lịch. Đặc biệt là ưu tiên cho hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống điều hành, thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị viễn thông – công nghệ thông tin và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và phục vụ cho Chính quyền số và các hệ thống ứng dụng thông minh.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ, tạo nên hệ thống cảm biến rộng khắp, tự động thu thập thông tin trên nhiều lĩnh vực và kết nối, tích hợp dữ liệu vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, điều hành nhà nước và các hệ thống thông minh.

Duy trì, phát triển và đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong hoạt động cho nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh (LGSP), kết nối, liên thông với Trục liên thông quốc gia (NGSP) phục vụ cho các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, hình thành Trục kết nối liên thông 4 cấp và đảm bảo tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Phát triển sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam

Khuyến khích các doanh nghiệp số xây dựng, phát triển các sản phẩm, nền tảng công nghệ số dùng chung, phục vụ cho chuyển đổi số như Chính quyền số và các Hệ thống thông minh. Trong đó, cần quan tâm một số ứng dụng, nền tảng số:

(i) Mô hình ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh, liên kết chuỗi cung ứng, tiêu thụ sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm phục vụ cho Hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất - kinh doanh.

(ii) Ứng dụng phát triển công cụ an toàn, an ninh mạng, có khả năng phân tích, truy vết các truy cập dịch vụ cho phép phát hiện, cảnh báo hành vi bất thường và nguy cơ mất an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ trong cơ quan nhà nước.

(iii) Triển khai các nền tảng số trên thiết bị di động với sự kết hợp công nghệ 3D, 4D, thực tế ảo tích hợp trên nền bản đồ số (GIS) để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, ẩm thực, văn hóa, dịch vụ du lịch của tỉnh Sóc Trăng để cung cấp các thông tin tích hợp này cho du khách. Trong đó ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chatbot để xây dựng nên các trợ lý ảo, thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh cho du khách...

Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số làm thủ tục công bố danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất tại địa phương; chủ động tổ chức đánh giá, công bố các sản phẩm công nghệ mới để khuyến khích cơ quan nhà nước đầu tư cho sản phẩm công nghệ (sản phẩm giám sát giao thông thông minh, sản phẩm nông nghiệp IoT, du lịch thông minh...).

Tuyên truyền chiến lược "Make in Viet Nam" để các doanh nghiệp công nghệ số trong tỉnh thực hiện tốt chiến lược này. Hàng năm, tổ chức tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt chiến lược "Make in Viet Nam".

4. Phát triển nhân lực công nghệ số

Xây dựng cơ chế, chính sách theo dõi, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ số từ cấp phổ thông (do cơ quan nhà nước quản lý) và khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư với nhiều hình thức đa dạng để hỗ trợ chi phí đào tạo bậc đại học, trên đại học và đào tạo “theo địa chỉ” thuộc các ngành học liên quan đến công nghệ số cho học sinh, sinh viên nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho doanh nghiệp công nghệ số Việt nam tuyển dụng tài năng trong nước và nước ngoài. Trong đó, khuyến khích đào tạo theo mô hình “vừa học - vừa làm”, tăng thời gian thực hành, trải nghiệm và giảm thiểu thời gian đào tạo ở nhà trường với phương châm “tăng cường tự đào tạo, tự nghiên cứu”; đẩy mạnh “tư duy mở, sáng tạo mới” trong học sinh, sinh viên.

Xây dựng nền tảng số hỗ trợ học tập vi mô (micro learning) để triển khai các khóa học khắp cộng đồng, xã hội về các xu hướng số; xây dựng quy định về hình thức lao động ngắn hạn (gig employment) áp dụng cho nguồn nhân lực tại chỗ trong đào tạo và đào tạo lại của các doanh nghiệp công nghệ số.

Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết với các trường đại học đào tạo nhân lực, nghiên cứu phát triển sản phẩm và giải pháp công nghệ số. Khuyến khích các doanh nghiệp có tiềm năng phối hợp với các trường đại học thành lập vườn ươm cho doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ số, khai thác kết quả đề tài nghiên cứu sáng tạo của đội ngũ giảng viên và sinh viên về công nghệ số để ứng dụng cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số

Xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên lựa chọn, sử dụng sản phẩm, nền tảng số và dịch vụ số do doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh đáp ứng đầy đủ các tính năng, tiêu chí kỹ thuật và chất lượng được sản xuất tại Việt Nam khi triển khai chương trình, đề án, dự án về Chính phủ số, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các Hệ thống ứng dụng thông minh.

Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tọa đàm về các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, an toàn thông tin, công nghệ số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh; truyền thông rộng rãi về tầm quan trọng của chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực kinh tế xã hội như: y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch, tài nguyên và môi trường, tài chính, nông nghiệp,... của tỉnh; giúp quảng bá được Sóc Trăng là thị trường tiềm năng, là môi trường thuận lợi cho các doanh nhân, doanh nghiệp công nghệ số trong nước và quốc tế đầu tư vào tỉnh.

Tổ chức các sự kiện nhằm kết nối doanh nghiệp công nghệ số với khách hàng; truyền thông, quảng bá phát triển thị trường cho sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” của doanh nghiệp số tỉnh Sóc Trăng thông qua các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm.

6. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số, tạo sự đồng thuận, quan tâm của toàn xã hội đối với doanh nghiệp công nghệ số.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” để các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện tốt chiến lược này với hàm ý “Doanh nghiệp Việt Nam phấn đấu từng bước làm chủ công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp mô hình kinh doanh mới”.

Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh và của Việt Nam trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Tuyên truyền về việc đảm bảo trật tự - an toàn xã hội, an ninh chính trị, chính sách thông thoáng, ưu đãi và đảm bảo lợi ích khi đầu tư vào Sóc Trăng, cũng như an toàn, an ninh trong hoạt động của doanh nghiệp trên không gian mạng.

7. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Huy động từ các nguồn tài chính từ các tổ chức, cá nhân và hỗ trợ của nhà nước theo quy định của pháp luật để phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Doanh nghiệp công nghệ số tự chủ huy động mọi nguồn lực để nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm công nghệ số trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là về y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, môi trường, đô thị, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp và thương mại... theo nhu cầu xã hội và thị trường. Trong đó, cơ quan nhà nước sẽ ưu tiên đặt hàng các sản phẩm, nền tảng ứng dụng thông qua các đề án, dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Doanh nghiệp trong tỉnh căn cứ vào nguồn lực thực tế, chủ động thực hiện, triển khai các nội dung sau:

Các Tập đoàn, doanh nghiệp lớn (VNPT, Viettel, FPT...) có chi nhánh tại Sóc Trăng nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm công nghệ số trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là về nông nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, môi trường, giao thông và các lĩnh vực chủ lực của doanh nghiệp; tăng cường phối hợp/đặt hàng nghiên cứu đối với các trường đại học, học viện ngoài tỉnh và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong tỉnh để tạo ra giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số chủ động nghiên cứu, phát triển và cung cấp các sản phẩm công nghệ số. Các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số Việt Nam, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển mọi lĩnh vực về đời sống, kinh tế – xã hội của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Là đầu mối phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan để thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan khác thực hiện các giải pháp tại mục 2, 3, 4, 5, 6 của phần IV Kế hoạch này.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trong tỉnh triển khai mạng viễn thông 5G/6G khi có kế hoạch, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của tỉnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ lồng ghép nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin được xây dựng hàng năm.

Làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; thường xuyên cập nhật, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh trước tháng 12 hàng năm; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì thực hiện các giải pháp về chính sách, về tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tại mục 1 của phần IV Kế hoạch này.

Cung cấp thông tin các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm có báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp công nghệ số gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo.

4. Sở Tài chính: phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để tăng cường đầu tư cho ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến.

6. Sở Công Thương

Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt chiến lược "Make in Viet Nam".

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lồng ghép nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin được xây dựng hàng năm.

8. Trường Cao đẳng Nghề và Trường Cao đẳng cộng đồng Sóc Trăng

Định hướng đào tạo nhân lực công nghệ số phục vụ thị trường lao động của địa phương theo quy định về định hướng phát triển chung của ngành giáo dục.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng, Báo Sóc Trăng

Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tổ chức phỏng vấn, tọa đàm, phóng sự và tăng cường tin bài... thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp công nghệ số trong công cuộc chuyển đổi số tỉnh nhà và chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong quá trình hội nhập quốc tế nhằm thúc đẩy đổi mới - sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng về tăng trưởng kinh tế, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Triển khai quán triệt Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 đến các cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. Qua đó, đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ, công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác của cơ quan, đơn vị theo chủ trương, kế hoạch, quy định của tỉnh, ưu tiên sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số trong tỉnh nói riêng và của Việt Nam nói chung góp phần kích cầu để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, ứng dụng.

Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng

Chủ trì, chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng thực hiện các quy định về cho vay ưu đãi nhằm tạo điều kiện tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động.

12. Hiệp hội Doanh nghiệp và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Sóc Trăng

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp công nghệ số của Trung ương và địa phương.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá thương mại, thúc đẩy tiêu dùng trong nước cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh và khu vực; nghiên cứu, đánh giá môi trường phát triển doanh nghiệp công nghệ số hàng năm.

Định kỳ tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số tiêu biểu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và chiến lược “Make in Viet Nam” Quốc gia; đồng thời, tham mưu, bình chọn và đề xuất UBND tỉnh kịp thời khen tặng các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Tham gia Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam do Trung ương tổ chức; đẩy mạnh hưởng ứng phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”, chú trọng đến các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số trong tỉnh thiết kế, xây dựng và ứng dụng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (đề b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, các đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Doanh nghiệp: VNPT, Viettel, FPT;
- Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài PT&TH, Báo Sóc Trăng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc